

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN


TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

HỆ THỐNG TÍCH HỢP THÔNG TIN
QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
(daotao.huemed-univ.edu.vn)

PHÂN HỆ DÀNH CHO SINH VIÊN

(Phiên bản 1.0)

MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
PHẦN I: GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH	3
1. Giới thiệu chức năng chương trình.....	3
2. Cấu trúc chương trình.....	3
3. Ý nghĩa và chức năng các biểu tượng dùng trong chương trình	3
PHẦN II: HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH.....	4
I. Đăng nhập:.....	4
1. Tài khoản đăng nhập:.....	4
2. Giao diện:	4
II. Giao diện chương trình:	4
1. Đổi mật khẩu	Error! Bookmark not defined.
2. Thông tin sinh viên.....	4
2.1. Thông tin sinh viên.....	5
2.2. Đăng ký mẫu in xác nhận	5
3. Lập kế hoạch học tập	6
3.1. Xem chương trình đào tạo	6
3.2. Kế hoạch học tập sinh viên.....	6
3.3. Thông tin kế hoạch học tập.....	8
4. Đăng ký học phần.....	8
4.1. Đăng ký học phần	8
4.2. Danh sách môn học mở	9
4.3. Đăng ký học lại.....	9
4.4. Quy định đăng ký	10
5. Học phí	10
6. Kết quả học tập	10
6.1. Xem kết quả học tập	11
6.2. Xem điểm nhóm học phần.....	11
6.3. Kết quả xét tốt nghiệp.....	12
7. Xem thông báo.....	13
8. Hỏi đáp sinh viên.....	13

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

1. Giới thiệu chức năng chương trình

(Website, phần mềm) ... được tạo ra với mục đích giúp cho sinh viên xem các thông tin về quá trình học tập tại trường được dễ dàng và tiện lợi hơn.

2. Cấu trúc chương trình

- **Thông tin sinh viên**
 - Chỉnh sửa thông tin cá nhân
- **Lập kế hoạch học tập**
- **Đăng ký học phần**
- **Xem thời khóa biểu**
- **Kết quả học tập**
 - Xem kết quả học tập
 - Xem điểm nhóm học phần
 - Xem kết quả thi tốt nghiệp
 - Xem kết quả tốt nghiệp
- **Xem lịch thi**

3. Ý nghĩa và chức năng các biểu tượng dùng trong chương trình

Biểu tượng	Chú thích
	Thêm mới
	Sửa
	Xóa
	Liệt kê
	Chi tiết
	Excel
	In
	Thực hiện
	Trở về

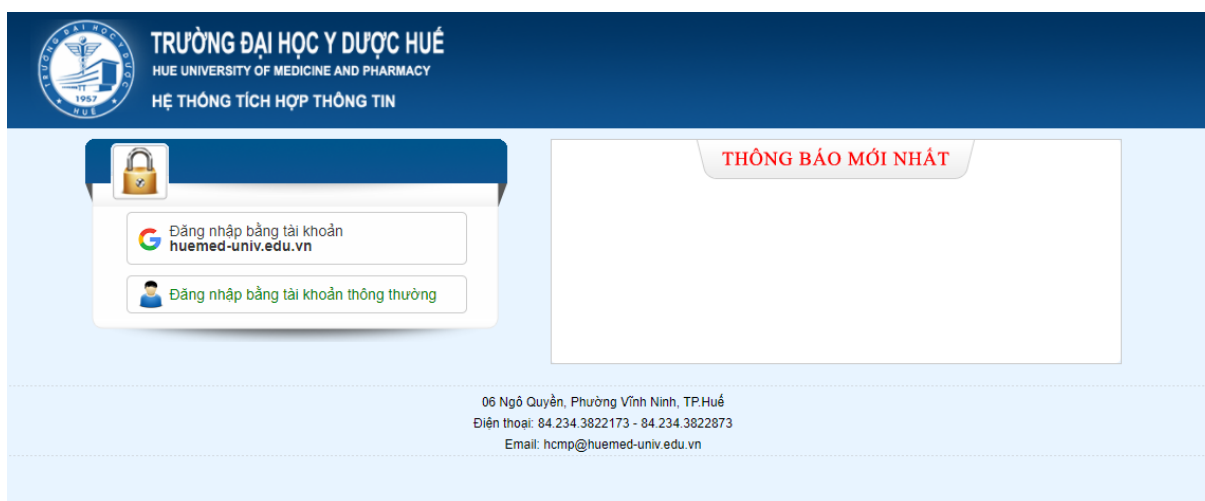
PHẦN II: HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

I. Đăng nhập:

1. Tài khoản đăng nhập:

- Đăng nhập bằng tài khoản mail công vụ của trường cấp

2. Giao diện:



II. Giao diện chương trình:

- Sau khi đăng nhập thành công giao diện hiển thị như sau:



1. Thông tin sinh viên

- Từ giao diện chính sinh viên chọn phân hệ “**Thông tin sinh viên**”

3. Lập kế hoạch học tập

- Từ giao diện sinh viên chọn phân hệ “**Kế hoạch học tập**”



• **Mục đích:** Xem chương trình đào tạo, lập kế hoạch học tập, xem thông tin lập kế hoạch học tập (*Ghi chú:* Các chức năng liên quan đến lập kế hoạch học tập chỉ áp dụng cho sinh viên tín chỉ).

3.1. Xem chương trình đào tạo

+ Sinh viên chọn [**Xem chương trình đào tạo**], chương trình hiển thị danh sách môn học/học phần sinh viên phải hoàn thành trong suốt quá trình học tập tại trường

Danh sách học phần thuộc chương trình đào tạo

Hệ: Cao đẳng chính quy. Ngành: Cao đẳng Hộ sinh (11). Khóa học: 2013 (2014-2015)

Năm học mở: 2014 - 2015
 Học kỳ mở: 1
 Mã học phần:
 Sắp xếp: Năm học - học kỳ mở | Tăng dần

Chon năm học học kỳ xem danh sách môn học phải học

Thực hiện liệt kê danh sách môn học theo năm học học kỳ được chọn

Stt	Mã học phần	Tên học phần	ĐVHT/TC	Học phần tiên quyết	Nhóm kiến thức	Năm học mở	Học kỳ mở	Học phần cứng	Học phần bắt buộc	HP thi tốt nghiệp
1	KC01001	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	4		Nhóm kiến thức chung	2014-2015	1	x	x	
2	KC01010	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3		Nhóm kiến thức chung	2014-2015	1	x	x	
3	KY01001	Giải phẫu sinh lý	5		Nhóm kiến thức chung	2014-2015	1	x	x	
4	KY03017	Giao tiếp - Giáo dục sức khỏe	3		Nhóm kiến thức chung	2014-2015	1	x	x	
5	KY03020	Dịch tễ và các bệnh truyền nhiễm	2		Nhóm kiến thức chung	2014-2015	1	x	x	
6	KY03022	Y Đức	2		Nhóm kiến thức chung	2014-2015	1	x	x	
7	KY04T	Giảm đau trong chuyển dạ	2		Nhóm kiến thức ngành	2014-2015	1	x	x	
8	KY05T	Chăm sóc sơ sinh	2		Nhóm kiến thức ngành	2014-2015	1	x	x	
9	KY06010	Giảm đau trong chuyển dạ	3		Nhóm kiến thức chung	2014-2015	1	x	x	
10	KY06011	Chăm sóc sơ sinh	2		Nhóm kiến thức chung	2014-2015	1	x	x	
11	KY06019	Chăm sóc chuyển dạ và đẻ khó	4		Nhóm kiến thức chung	2014-2015	1	x	x	
12	NT01006	Anh văn II	4		Nhóm kiến thức chung	2014-2015	1	x	x	

- Tổng ĐVHT/TC: 36

+ Để xem tất cả học phần trong khóa học sinh viên chọn điều kiện năm học mở học kỳ mở là tất cả

3.2. Kế hoạch học tập sinh viên

- + **Mục đích:** Thực hiện lập kế hoạch học tập toàn khóa học
- + Người dùng chọn [**Kế hoạch học tập sinh viên**], chương trình hiển thị giao diện:

Kế hoạch học tập sinh viên

Mã sinh viên: HSCDQ14A001. Họ Tên: Trần Minh Phương. Lớp: HSCDQ14A
 Mã cơ sở học tập: CMY072. Họ Tên: Châu Văn Biên. Điện thoại: 0984 123 456. Email: Không có email

Năm học: 2014 - 2015
 Học kỳ: 1
 Mã học phần:

Số dòng mỗi trang: 20

Chọn năm học học kỳ xem danh sách môn học đã lập

Tổng số: 4 Dòng

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Đơn vị học trình/Tin chỉ	Duyệt	Năm học	Học kỳ	Chọn
1	KC01002	Giáo dục an ninh - Quốc phòng	3	Chưa duyệt	2014 - 2015	1	☐
2	TKY01001	Giải phẫu sinh lý	3	Đã duyệt	2014 - 2015	1	☐
3	TKC01001	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	Đã duyệt	2014 - 2015	1	☐
4	TKC02001	Giáo dục thể chất	2	Đã duyệt	2014 - 2015	1	☐

Chọn tất cả

Tổng số tin chỉ: 11/20
 Ghi chú: CTĐT: Chương trình đào tạo - HP: Học phần - KHHT: Kế hoạch học tập
 Tổng số: 4 Dòng

Thêm HP trong khung CTĐT Thêm nhanh HP vào KHHT Thực hiện Xóa In Xuất Excel

+ Để lập kế hoạch học tập sinh viên chọn [Thêm HP trong khung CTĐT], chương trình hiển thị:

Thêm học phần vào kế hoạch từ chương trình đào tạo

Hệ: Cao đẳng chính quy. Ngành: Cao đẳng Hộ sinh. Khóa học: K2014.
 Mã sinh viên: HSCDQ14A001. Họ tên: Trần Minh Phương. Lớp: HSCDQ14A.

Năm học mở: --- Tất cả ---
 Học kỳ mở: --- Tất cả ---
 Mã học phần:

Sắp xếp: Năm học - học kỳ mở Tăng dần

Số dòng mỗi trang: 20

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số tin chỉ	Bắt buộc	Năm học mở	Học kỳ mở	Chọn
1	TKC01001	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	x	2014 - 2015	1	☒
2	TKC01010	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	x	2014 - 2015	1	☐
3	TKC02001	Giáo dục thể chất	2	x	2014 - 2015	1	☐
4	TKC02003	Hóa học	2	x	2014 - 2015	1	☐
5	TKY01001	Giải phẫu sinh lý	3	x	2014 - 2015	1	☐

Chọn tất cả

Chọn thêm học phần được chọn vào KHHT

Thực hiện Trở về

+ Ngoài ra, để học thêm những học phần không thuộc chương trình trình đào tạo vào kế hoạch học tập sinh viên chọn [Thêm nhanh HP vào KHHT], chương trình hiển thị giao diện:

Thêm nhanh học phần vào kế hoạch học tập [X]

Mã học phần: *

Năm học: 2014 - 2015 *

Học kỳ: 1 *

Thực hiện

Chọn năm học học kỳ dự kiến sẽ học môn học được lập

Chú ý: (*) trường bắt buộc nhập

+ Sinh viên nhập mã học phần vào ô Mã học phần *, nếu sinh viên không nhớ mã học phần sẽ chọn vào biểu tượng để thực hiện tra cứu

+ Sau khi đã thêm học phần vào danh sách kế hoạch học tập, để thay đổi năm học học kỳ,

sinh viên chọn lại năm học học kỳ trong cột

Năm học	Học kỳ
2014 - 2015	1

 trên danh sách và chọn nút **[Thực hiện]** để lưu lại thông tin thay đổi

3.3. Thông tin kế hoạch học tập

+ **Mục đích:** Xem tổng số tín chỉ tối đa được lập trong từng năm học học kỳ

+ Sinh viên chọn **[Thông tin về kế hoạch học tập]**, chương trình hiển thị giao diện:

Thông tin kế hoạch học tập					
Mã sinh viên: HSCDQ14A001. Tên sinh viên: Trần Minh Phương. Lớp: HSCDQ14A					
Stt	Năm học	Học kỳ	Số TC HK chính	Tổng số tín chỉ đăng ký	Ghi chú
1	2014-2015	1	20	11	
2	2015-2016	2	20	2	

4. Đăng ký học phần

Từ giao diện chính sinh viên chọn phân hệ **[Đăng ký học phần]**

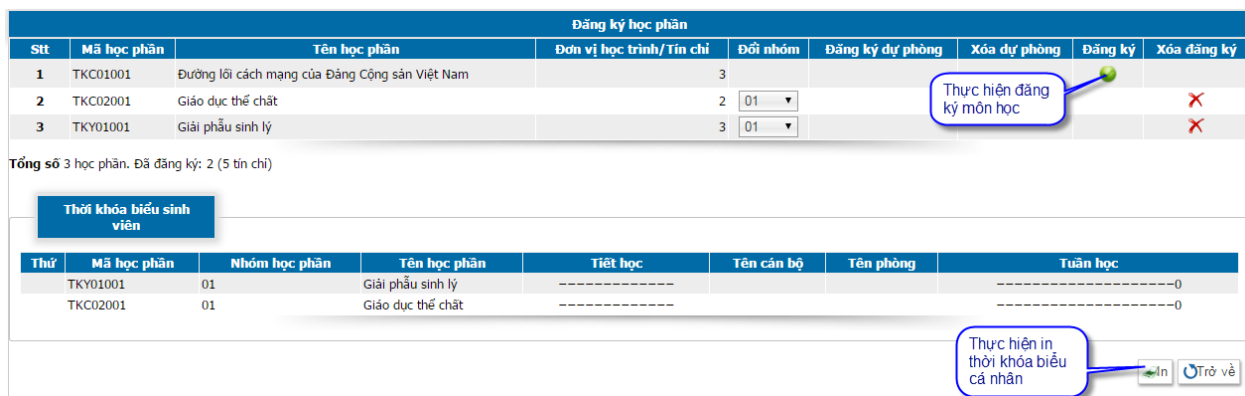


• **Mục đích:** Thực hiện đăng ký học phần online (sinh viên tín chỉ), xem danh sách học phần được mở trong học kỳ, thực hiện đăng ký học lại, xem thời khóa biểu cá nhân, xem thời khóa biểu lớp

4.1. Đăng ký học phần

• **Mục đích:** Thực hiện đăng ký học phần online (sinh viên tín chỉ), xem thời khóa biểu cá nhân.

• Người dùng chọn **Thông tin đăng ký môn học** -> **Đăng ký học phần**, chương trình hiển thị giao diện:



Ghi chú: Đối với sinh viên tín chỉ khi chọn chức năng sẽ thấy danh sách học phần thực hiện đăng ký, sinh viên niên chế chọn chức năng này để thực hiện xem và in thời khóa biểu cá nhân

4.2. Danh sách môn học mở

- **Mục đích:** Xem danh sách môn học/học phần được mở trong học kỳ (đối với sinh viên tín chỉ có thể dùng chức năng này để biết được những học phần được mở trong học kỳ và thực hiện hiệu chỉnh kế hoạch học tập phù hợp; đối với sinh viên niên chế: dùng chức năng này để xem những môn học được mở trong học kỳ để thực hiện đăng ký học lại)

- Sinh viên chọn **Thông tin đăng ký môn học** → **Danh sách môn học mở**

4.3. Đăng ký học lại

- **Mục đích:** Thực hiện đăng ký học lại.
- Sinh viên chọn **Thông tin đăng ký môn học** -> **Đăng ký học lại**, chương trình hiển thị giao diện sau:

Danh sách học phần đăng ký học lại

Mã học phần: [dropdown]
Sắp xếp: Mã học phần | Tăng dần
Số dòng mỗi trang: 5

Tổng số: 1 dòng

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Nhóm học phần	Đơn vị học trình/Tin chỉ	Được duyệt	Học phí	Chọn xóa
1	KC01010	Tư tưởng Hồ Chí Minh	01	3		0	☐

Chọn tất cả ☐

Tổng số: 1 dòng

Thực hiện đăng ký Xóa In Xuất Excel Trở về

- Để đăng ký sinh viên chọn **[Thực hiện đăng ký]**

Đăng ký học lại [X]

Mã học phần: KY03020 *

Thực hiện

Chọn nhóm đăng ký học phần [X]

Stt	Nhóm học phần	Lớp học phần	Sĩ số	Đã đăng ký	Trùng TKB	Xem TKB	Đăng ký
1	01	HSCDQ13A	29	29			

Chọn thực hiện đăng ký

Ghi chú: Trường hợp sinh viên nhập học phần thực hiện đăng ký nhưng danh sách nhóm học phần chọn đăng ký bị rỗng => Lý do: môn học/học phần nhập vào đăng ký không được mở trong học kỳ.

4.4. Quy định đăng ký

- **Mục đích:** Sinh viên xem các thông tin quy định đăng ký học phần.
- Sinh viên chọn **Thông tin đăng ký môn học->Quy định đăng ký.**

Thông tin đăng ký học phần	
Thời gian đăng ký chính thức:	21-11-2016 00:00:00 đến 25-11-2016 00:00:00
Thời gian đăng ký dự phòng:	27-11-2016 00:00:00 đến 27-11-2016 00:00:00
Thời gian đóng học phí:	28-11-2016 00:00:00 đến 28-11-2016 00:00:00
Nơi đóng học phí:	Phòng Kế hoạch tài chính
Số tín chỉ đăng ký tối đa:	25
Cho phép trùng thời khóa biểu:	Không được phép
Kiểm tra tiên quyết:	Không kiểm tra
Hiện thị học phí:	Có hiển thị

5. Học phí

Từ giao diện chính sinh viên chọn phân hệ [Học phí]

Hệ: Đại học chính quy NH: 2015-2016 HK: 1

Trang thông tin | Tài khoản **Đăng Phước An!**

Thông báo

Stt	Cảnh báo
1	Sinh viên chưa nộp bằng tốt nghiệp THPT.
2	Sinh viên chưa nộp sổ cư trú.

- **Mục đích:** Xem học phí sinh viên phải đóng trong học kỳ

Học phí học kỳ

Năm học

2017-2018

Học kỳ

1

🔍

Tim

Danh sách học phần						
Stt	Mã học phần	Tên học phần	Tín chỉ học phí	Tín chỉ học phí thực hành	Đơn giá học phí/tín chỉ (VND)	Học phí (VND)
1	Y.KCB.2.05.2	Xác suất - Thống kê y học	2		180.000	360.000
2	Y.KST.3.01.3	Kỹ sinh trùng	3		180.000	540.000
3	Y.MLN.1.03.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		180.000	360.000
4	Y.SHY.3.01.3	Hóa sinh 1	3		180.000	540.000
5	Y.SLY.3.01.2	Sinh lý 1	2		180.000	360.000
6	Y.YTC.3.03.3	Kỹ sinh trùng	3		210.000	630.000
Tổng phí học phần:						2.790.000
Tổng phí khác:						0
Nợ cũ (VND):						0
Tổng phải đóng (VND):						2.790.000
Tổng đã đóng (VND):						3.390.000
Phí hoàn trả (VND):						0
Còn lại phải đóng (VND):						-600.000

6. Kết quả học tập

- Từ giao diện người dùng chọn “**Kết quả học tập**”

Hệ: Đại học chính quy NH: 2015-2016 HK: 1

Trang thông tin | Tài khoản **Đăng Phước An!**

Thông báo

Stt	Cảnh báo
1	Sinh viên chưa nộp bằng tốt nghiệp THPT.
2	Sinh viên chưa nộp sổ cư trú.

- **Mục đích:** Xem điểm toàn khóa, xem điểm theo nhóm học phần, xem kết quả xét đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp và xem kết quả tốt nghiệp

6.1. Xem kết quả học tập

- **Mục đích:** Xem điểm học tập toàn khóa
- Sinh viên chọn [**Xem kết quả học tập**], chương trình hiển thị kết quả học tập của sinh viên từ khi vào trường đến học kỳ hiện tại

Kết quả học tập sinh viên

Từ năm học - học kỳ: 2013-2014 (K7) - 2

Đến năm học - học kỳ: Tất cả ----

Chọn năm học học kỳ xem điểm

Xem In

Học kỳ: 2 - năm học: 2013 - 2014

Stt	Mã HP	Tên học phần	Nhóm	ĐVHT	Điểm thi		H
					Lần 1	Lần 2	
1	030407	Bảo chế 1 - LT	01	3	7.1		
2	030408	Bảo chế 1 - TH	01	1	1.3		
3	030409	Dược liệu - LT	01	4	3.5	0	
4	030411	Hóa dược - Dược lý 1 - TH	01	1	8.5		
5	030412	Hóa dược - Dược lý 1 - TL	01	4	8.6		
6	030413	Hóa phân tích 2 - LT	01	2	9		
7	030414	Hóa phân tích 2 - TH	01	1	9.7		
8	030418	Y học cơ sở 2	01	4	7.9		
9	030424	Hóa dược - Dược lý 2 - LT	01	4	9.2		
10	030425	Hóa dược - Dược lý 2 - TH	01	1	8.8		
11	030429	Marketing dược	01	2	9		
12	030471	Dược liệu - TH	01	1	0		
13	030476	Bảo chế 2 - LT	01	4	0		
14	073005	Chính trị	01	5			*

Tổng số tín chỉ học kỳ: 37.00

Số tín chỉ tích lũy: 0

Điểm trung bình học kỳ: 6.4

Điểm trung bình tích lũy: 0.0

- Sinh viên có thể giới hạn lại năm học học kỳ hiển thị kết quả học tập bằng cách chọn <<Từ năm học – học kỳ, đến năm học – học kỳ>> và chọn [**Xem**] hoặc [**In**]

6.2. Xem điểm nhóm học phần

- **Mục đích:** Thực hiện xem điểm những học phần trong năm học học kỳ được chọn
- Sinh viên chọn [**Xem điểm nhóm học phần**], chương trình hiển thị danh sách môn học/học phần sinh viên đang học trong học kỳ được chọn

Danh sách nhóm học phần

Năm học: 2014-2015

Học kỳ: 2

Mã học phần:

Sắp xếp: Mã học phần Tăng dần

Chọn năm học học kỳ xem điểm

Tìm

Tổng số: 1 dòng

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Nhóm học phần	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Chi tiết
1	030720	TT Lâm sàng chăm sóc sức khỏe trẻ em	01	420112	Khoa Y Dược - TC	

Tổng số: 1 dòng

Chọn môn học xem điểm

- Sinh viên chọn  tương ứng với nhóm học phần thực hiện xem điểm, chương trình hiển thị danh sách sinh viên thuộc nhóm học phần được chọn và điểm số tương ứng

Kết quả điểm của nhóm học phần: TT Lâm sàng chăm sóc sức khỏe trẻ em (030720) - Nhóm: 01 (Hệ điểm 10)

Mã sinh viên

Họ tên sinh viên

Sắp xếp Mã sinh viên Tăng dần

Thêm

Tổng số: 16 dòng

Stt	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm thi 1	Điểm TH
1	427203120204	Y Đa Nel Êban	26-05-1990	03040101		
2	427204120201	Nguyễn Thị Bình	20-06-1993	03040101		
3	427204120202	H'Bluân Býã	10-12-1993	03040101		
4	427204120203	Nguyễn Văn Đức	23-03-1993	03040101		
5	427204120205	Nguyễn Công Hiếu	11-11-1990	03040101		
6	427204120206	Vũ Thị Hoà	10-11-1993	03040101		
7	427204120209	Lê Khắc Phương Nhi	03-01-1997	03040101		
8	427204120212	Phạm Thị Hoài Thêm	15-03-1996	03040101		
9	427204120213	Nguyễn Thị Thanh Thuý	04-11-1994	03040101		
10	427204120215	Nguyễn Duy Thuý Trang	10-06-1993	03040101		
11	427204120216	Lê Thị Trang	02-06-1995	03040101		
12	427204120217	Vũ Duy Tùng	19-09-1994	03040101		
13	427204120218	Võ Thị Thảo Tuyền	08-02-1996	03040101		
14	427204120219	Lê Thị Tuyết	18-02-1997	03040101		
15	427204120220	Trần Thị Tố Uyên	20-06-1996	03040101		
16	427204120221	Trần Thị Hiền Văn	09-09-1990	03040101		

Tổng số: 16 dòng

Thêm

6.3. Kết quả xét tốt nghiệp

- **Mục đích:** Cho phép sinh viên xem danh sách kết quả tốt nghiệp.
- Sinh viên chọn **Kết quả xét tốt nghiệp** -> **Danh sách sinh viên tốt nghiệp** (hoặc **Danh sách sinh viên chưa tốt nghiệp**). Chương trình hiển thị danh sách các đợt tốt nghiệp theo năm học học kỳ tìm kiếm:

Danh sách sinh viên đạt tốt nghiệp - chọn đợt tốt nghiệp

Năm học 2015-2016

Học kỳ 1

Sắp xếp Năm học Tăng dần

Số dòng mỗi trang 20

Thêm

Tổng số: 1 dòng

Stt	Mã đợt TN	Tên đợt TN	Số quyết định	Ngày ký	Người ký	Năm học	Học kỳ	Chon
1	DOT_10T	Đợt xét tháng 10 ĐH	1	1446138000	Lê Văn An	2015-2016	1	☐

Chọn tất cả ☐

Tổng số: 1 dòng

Thêm

- Sinh viên chọn đợt tốt nghiệp và **[Xem danh sách]**, chương trình hiển thị danh sách sinh viên tốt nghiệp (hoặc chưa đạt tốt nghiệp). Sinh viên có thể thực hiện tìm kiếm theo điều kiện, in/xuất excel danh sách.

Danh sách sinh viên tốt nghiệp năm học 2015-2016 học kỳ 1

Mã sinh viên

Họ tên sinh viên

Mã lớp

Sắp xếp Mã sinh viên Tăng dần

Số dòng mỗi trang 5

Thêm

Tổng số: 48 Dòng

Stt	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Mã lớp	Đợt tốt nghiệp	Mã tiêu chuẩn	Tên hệ đào tạo	Tên ngành học	Điểm TB tích lũy	Xếp loại	Thông tin
1	13L1021001	Bùi Khắc An	Nam	28-09-1995	13102.2013A	DOT_10T	102.2013	Đại học chính quy	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	79.53	2.57 Khá	☐
2	13L1021002	Trần An	Nam	20-12-1995	13102.2013A	DOT_10T	102.2013	Đại học chính quy	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	85.58	2.79 Khá	☐
3	13L1021005	Võ Hải Âu	Nam	30-06-1994	13102.2013A	DOT_10T	102.2013	Đại học chính quy	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	67.11	1.95 Khá	☐
4	13L1021010	Đặng Bá Bình	Nam	25-04-1994	13102.2013A	DOT_10T	102.2013	Đại học chính quy	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	68.5	1.79 Khá	☐
5	13L1021011	Mai Thanh Bình	Nam	08-03-1995	13102.2013A	DOT_10T	102.2013	Đại học chính quy	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	66.33	1.87 Khá	☐

Tổng số: 48 Dòng

Thêm

7. Xem thông báo

- Sinh viên mở thông báo bằng cách mở cửa sổ phía dưới, góc trái màn hình hoặc xem thông báo trên giao diện.

Thông báo

Stt: Cảnh báo

1 Sinh viên nợ học phí các học kỳ:
- Năm học: 2016 - 2017, học kỳ 1
Sinh viên chưa nộp các loại hồ sơ:
- Hồ sơ trúng tuyển
- Giấy tốt nghiệp tạm thời

2 Giấy khai sinh
- Học bạ
- Sơ yếu lý lịch
- Sổ hộ khẩu

3 Sinh viên chưa nộp sổ cử tri.

8. Hỏi đáp sinh viên

- Mục đích:** Sinh viên đặt các câu hỏi cho người quản lý giải đáp.
- Từ giao diện người dùng chọn “**Hỏi đáp sinh viên**”, chương trình hiển thị giao diện:

Danh sách câu hỏi

Người tạo: Loại câu hỏi: Trạng thái: Từ ngày: Đến ngày:

Số dòng mỗi trang: 20

Tổng số: 6 dòng

Stt	Câu hỏi	Nội dung	Người tạo	Loại câu hỏi	Ngày tạo	Ngày cập nhật	Số trả lời	Chi tiết
1	cau hoi admin	Hỗ trợ CUSC Hỗ trợ CUSC Hỗ trợ CUSC Hỗ trợ CUSC Hỗ trợ CUSC Hỗ trợ CUSC Hỗ trợ CUSC Hỗ trợ CUSC Hỗ trợ CUSC Hỗ trợ CUSC Hỗ trợ CUSC Hỗ trợ CUSC Hỗ trợ CUSC Hỗ trợ CUSC	Hỗ trợ CUSC	Công khai	14-02-2017	14-02-2017	1	
2	assas asa	asa	Phạm Thị Kê	Công khai	14-02-2017		0	

Tổng số: 6 dòng

- Sinh viên có thể tìm kiếm theo điều kiện, [**Thêm mới**] câu hỏi, xem chi tiết câu hỏi với những câu trả lời bằng cách chọn vào [**Chi tiết**] ở dòng câu hỏi tương ứng.

Quản lý hỏi đáp sinh viên

Câu hỏi: Test hỏi nhiều người
Nội dung: Test hỏi nhiều người
Người tạo: Vũ Phan Thiên Ân
Ngày tạo: 13-07-2018
Loại câu hỏi: Công khai

Danh sách người nhận

Stt	Họ tên cán bộ	Email	Số điện thoại
1	Cán bộ A	pqbao@ctu.edu.vn	
2	CUSC Hỗ trợ		
3	P. Công tác sinh viên		
4	Cán bộ Phụ trách Ngành Y		

Danh sách trả lời

Tổng số: 3 dòng

Stt	Nội dung	Người tạo	Ngày tạo	Ngày cập nhật	Văn bản đính kèm
1	Đã nhận dc câu hỏi	CUSC Hỗ trợ	13-07-2018	13-07-2018	
2	Đã nhận dc câu hỏi 111111	P. Công tác sinh viên	13-07-2018		
3	Đã nhận dc câu hỏi 22222	Cán bộ Phụ trách Ngành Y	13-07-2018		

Tổng số: 3 dòng

- Sinh viên có thể tải [**Văn bản đính kèm**] (nếu có) tương ứng với từng câu trả lời.